

**TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TÂN KHÁNH AN**

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT



Nghệ An, tháng 08 năm 2018

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	3
PHẦN I	5
THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP - XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	5
I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY TNHH MTV TÂN KHÁNH AN.....	5
1. Quá trình hình thành và phát triển Công ty	5
2. Tên, địa chỉ trụ sở chính Công ty	6
3. Hình thức sở hữu	6
4. Ngành nghề kinh doanh.....	6
5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy hiện nay của Công ty	7
II. ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP CÔNG TY.....	9
1. Đánh giá môi trường hoạt động của công ty	9
2. Các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu	10
3. Giá trị, sản lượng sản phẩm dịch vụ qua các năm	10
4. Nguồn nguyên vật liệu.....	11
5. Chi phí sản xuất	12
6. Trình độ công nghệ và năng lực sản xuất.....	12
7. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.....	12
8. Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ.....	13
9. Hoạt động marketing	13
10. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế	13
11. Các hợp đồng lớn của Công ty	13
12. Đánh giá nguồn nhân lực.....	14
13. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty trước khi Cổ phần hóa 14	
14. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác cùng ngành nghề	18
III. HIỆN TRẠNG VỀ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI.....	18
IV. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XỬ LÝ.....	19
PHẦN II.....	20
PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	20
I. MỤC TIÊU CỔ PHẦN HÓA	20
II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	20
1. Hình thức cổ phần hóa.....	20
2. Thông tin công ty cổ phần	20
3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	21
4. Phương thức chào bán và giá chào bán	22
5. Xử lý số lượng cổ phần không bán hết.....	24
6. Chi phí cổ phần hóa	25
7. Giá khởi điểm chào bán dự kiến.....	26
8. Quản lý và sử dụng số tiền thu được từ cổ phần hóa	26
9. Sắp xếp lại lao động.....	28
10. Phương án chia số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi.....	29
11. Phương án sử dụng đất	29
III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA.....	30

1.	Một số dự báo	30
2.	Mục tiêu và định hướng phát triển công ty cổ phần	31
3.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh	31
4.	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	34
IV.	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN	34
V.	NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	34
1.	Khó khăn của đợt chào bán	34
2.	Khó khăn của Doanh nghiệp	34
3.	Khó khăn khác	35
PHẦN III		36
ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN		36
PHẦN IV		37
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ		37
I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN		37
1.	Tổ chức thực hiện phương án cổ phần hóa	37
2.	Hoàn tất việc chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần:	37
II. KIẾN NGHỊ		37

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BCTC	:	Báo cáo tài chính
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
CPH	:	Cổ phần hóa
DTT	:	Doanh thu thuần
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	:	Lợi nhuận trước thuế
NN	:	Nhà nước
Tổng Công ty	:	Tổng Công ty Khánh Việt
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
TNHH MTV	:	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
HĐTV	:	Hội đồng thành viên
NLĐ	:	Người lao động
Công ty	:	Công ty TNHH MTV Tân Khánh An
Công ty Cổ phần	:	Công ty Cổ phần Tân Khánh An
UBND	:	Ủy ban nhân dân
HĐND	:	Hội đồng nhân dân
BCĐ	:	Ban chỉ đạo
TGV	:	Tổ giúp việc
TNBQ	:	Thu nhập bình quân

SP
G
T
VI
KH

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV TÂN KHÁNH AN**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 hướng dẫn Nghị định 63/2015/NĐ-CP về chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-HĐTV ngày 29/12/2017 của Tổng Công ty Khánh Việt về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-HĐTV ngày 29/12/2017 của Tổng Công ty Khánh Việt về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCĐCPH ngày 04/01/2018 của BCĐ CPH Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900741212 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 28/3/2006 và thay đổi lần thứ 4 ngày 18/01/2016;

Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-HĐTV ngày 31/7/2018 của Tổng Công ty Khánh Việt về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An.

Căn cứ Phương án sắp xếp lại lao động đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt ngày 25/7/2018;

Căn cứ Biên bản Hội nghị đại biểu người lao động thông qua dự thảo phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An ngày 24/8/2018.

Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An xây dựng phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An cụ thể như sau:

PHẦN I

THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP - XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY TNHH MTV TÂN KHÁNH AN

1. Quá trình hình thành và phát triển Công ty

Từ năm 1967 đến đầu năm 2003, Nhà máy Thuốc lá Nghệ An (tiền thân của Công ty TNHH MTV Tân Khánh An) chuyên sản xuất kinh doanh thuốc lá điều và là đơn vị luôn hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Nhà nước giao, góp phần vào sự phát triển công nghiệp nước nhà nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng.

Với những thành tích đã đạt được, nhà máy Thuốc lá Nghệ An được Nhà nước phong tặng huân chương lao động hạng 3 và tặng nhiều bằng khen "V/v: Đơn vị hoàn thành và vượt chỉ tiêu SXKD" trong thời kỳ này.

Đến năm 2003, theo chủ trương của Chính phủ về việc tổ chức sắp xếp lại ngành sản xuất Thuốc lá Điều trong cả nước nhằm hạn chế tác hại của Thuốc lá. Nhà máy Thuốc lá Nghệ An được sáp nhập vào Tổng Công ty Khánh Việt (Khatoco) lấy tên là Nhà máy Thuốc lá Tân Khánh An. Năm 2006, Nhà máy sản xuất Bao bì nhựa được đầu tư với dây chuyền thiết bị đồng bộ và hiện đại được nhập từ các nước công nghiệp như: Cộng hòa liên bang Đức, Ấn Độ, Đài Loan... đạt công suất 25 triệu sp/năm và bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành. Từ tháng 04/2006, Nhà máy đổi tên thành Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An, hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con, hạch toán độc lập.

Tổng số lượng lao động đến nay đạt gần 300 người. Đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề và chuyên nghiệp, với thiết bị công nghệ hiện đại luôn thỏa mãn mọi nhu cầu về sản phẩm bao bì nhựa cho khách hàng.

❖ Các mốc lịch sử đáng ghi nhớ

Ngày 08/02/2006, Công ty TNHH MTV Tân Khánh An (trực thuộc Tổng Công ty Khánh Việt, hạch toán độc lập) được thành lập sau khi khánh thành nhà máy sản xuất bao bì nhựa với công suất 25 triệu sản phẩm/ năm.

Tháng 03/2010, Công ty TNHH MTV Tân Khánh An đầu tư thêm một số thiết bị nâng công suất nhà máy bao bì lên 30 triệu sản phẩm/ năm.

Tháng 04/2014, Công ty tiếp tục đầu tư nâng công suất nhà máy bao bì lên 37 triệu sản phẩm/ năm.

❖ **Một số thành tựu Công ty đã đạt được góp phần khẳng định vị thế của Công ty như:**

Bằng khen hàng năm (từ năm 2006 – 2017) của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và tỉnh Khánh Hòa về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

Bằng khen hàng năm (từ năm 2006 – 2017) của Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và thực hiện luật thuế;

Bằng khen năm 2015 của Thủ tướng chính phủ về việc hoàn thành tốt nhiệm vụ 5 năm giai đoạn từ 2010 – 2015.

2. Tên, địa chỉ trụ sở chính Công ty

Tên Công ty: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÂN KHÁNH AN

Tên tiếng Anh: TAN KHANH AN CO., LTD

Trụ sở chính: Đường D2 – Khu công nghiệp Bắc Vinh, xã Hưng Đông, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Điện thoại: 0383. 514 527

Fax: 0383. 852 094

Mã số thuế: 2900741212

Website: <http://tankhanhan.khatoco.com>

Email: tankhanhan@khatoco.com; tchc.tankhanhan@khatoco.com

3. Hình thức sở hữu

Công ty TNHH MTV Tân Khánh An hoạt động theo mô hình Công ty TNHH Một thành viên 100% vốn nhà nước.

Cơ quan đại diện chủ sở hữu là Tổng Công ty Khánh Việt.

4. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

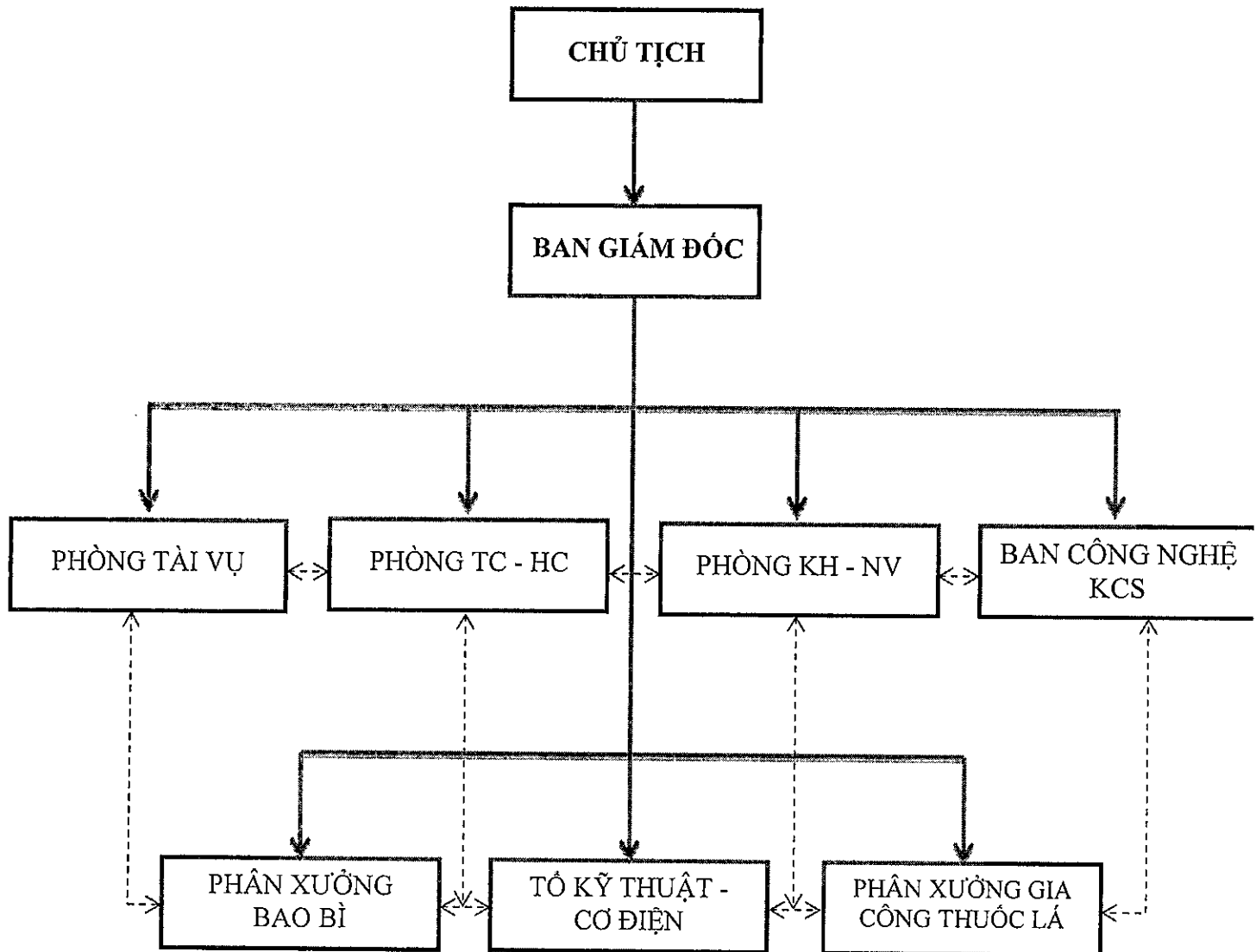
- Sản xuất sản phẩm thuốc lá
Chi tiết: Sản xuất thuốc lá điếu
- Sản xuất sản phẩm từ plastic
Chi tiết: Sản xuất bao bì
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Mua bán: hạt nhựa, giấy, phụ gia, manh dệt PP và các bán thành phẩm, thành phẩm của bao bì
Mua bán phế liệu (trừ những loại gây ô nhiễm môi trường)
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Bốc xếp hàng hóa
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Cho thuê xe có động cơ
Chi tiết: Cho thuê xe ô tô

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Hoạt động tư vấn quản lý.

5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy hiện nay của Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH MTV Tân Khánh An hiện được tổ chức theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Tổng Công ty Khánh Việt phê duyệt.

Cơ cấu tổ chức hiện nay của Công ty như sau:



❖ **Tổ chức bộ máy Công ty**

- **Cơ quan đại diện Chủ sở hữu:** Tổng công Khánh Việt là Chủ sở hữu của Công ty. Việc phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Công ty thực hiện theo Quy định tại Quy chế đầu tư vốn Tổng công ty Khánh Việt vào các doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp do Tổng công ty Khánh Việt nắm giữ 100% vốn điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-HĐTV ngày 28/4/2014 của Tổng công ty Khánh Việt.
- **Chủ tịch Công ty:** Thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Tổng công ty Khánh Việt được quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Tân Khánh An đã được phê duyệt, các Quy định của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.
- **Ban Giám đốc:** Thực hiện điều hành hoạt động của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và nghị quyết, quyết định của Tổng công ty Khánh Việt.
- **Các phòng ban nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc bao gồm:**
 - Phòng Tài vụ;
 - Phòng Tổ chức – Hành chính;
 - Phòng Kế hoạch – nghiệp vụ;
 - Ban Công nghệ - KCS;
 - Tổ Kỹ thuật - Cơ điện;
 - Phân xưởng Bao Bì;
 - Phân xưởng gia công Thuốc lá.
- **Chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban và các đơn vị trực thuộc:**
 - **Phòng Tài vụ:** Tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc về công tác tài chính - kế toán, quản lý vốn và tài sản của Nhà nước hoạt động có hiệu quả, phân phối sử dụng các nguồn vốn hợp lý để phục vụ cho sản xuất kinh doanh.
 - **Phòng Tổ chức – Hành chính:** Tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc về công tác tổ chức, nhân sự, tiền lương, chế độ chính sách, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, thi đua khen thưởng và công tác hành chính của công ty.
 - **Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ:** Tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc về công tác thị trường, thị phần, tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch kinh doanh, tác nghiệp sản xuất hàng ngày, công tác định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá tiền lương và cân đối kế hoạch, đảm bảo các nguồn lực sẵn có để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhất.
 - **Ban Công nghệ - KCS:** Tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc về hoạt động công nghệ gia công sản phẩm, kiểm tra giám sát chất lượng sản phẩm,

quản lý định mức kinh tế cho từng loại hình sản phẩm và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, thay đổi quy trình sản xuất cho từng loại sản phẩm nhằm mục đích nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản xuất, tiết kiệm tối đa các nguồn lực.

- **Phân xưởng Bao bì:** Chịu trách nhiệm về công tác sản xuất bao bì, chất lượng sản phẩm, đảm bảo định mức kinh tế kỹ thuật cho từng loại hình sản phẩm, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực: Lao động, máy móc, thiết bị, nhà xưởng, nguyên vật liệu... của công ty giao và kết hợp với các bộ phận khác trong Công ty để thực hiện tốt các mục tiêu chung của Công ty.
- **Tổ Kỹ thuật – Cơ điện:** Tham mưu và giúp việc về công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tiến kỹ thuật, gia công cơ khí đảm bảo cho máy móc thiết bị hoạt động thường xuyên, đồng bộ với hiệu quả cao và an toàn nhất; Đưa ra các giải pháp khắc phục cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng các thiết bị góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất sản lượng.
- **Phân xưởng gia công Thuộc lá:** Chịu trách nhiệm về công tác gia công, sản xuất thuộc lá điều đảm bảo chất lượng theo cam kết với đối tác, quản lý sử dụng có hiệu quả lao động, máy móc thiết bị, nhà xưởng, công cụ, dụng cụ, vật tư phụ tùng, nguyên vật liệu chính, phụ của đối tác giao.

II. ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP CÔNG TY

1. Đánh giá môi trường hoạt động của công ty

Mặc dù có những diễn biến phức tạp về tình hình chính trị, kinh tế giảm sút ở một số quốc gia, nhưng nhìn chung nền kinh tế thế giới tăng trưởng tốt trong cả năm 2017. Nền kinh tế Mỹ tăng trưởng mạnh bất chấp ảnh hưởng của hai siêu bão Harvey và Irma, góp phần đưa tới quyết định tăng lãi suất của Fed trong tháng Mười Hai. Các nước EU cũng phục hồi mạnh mẽ với mức tăng trưởng chung của khu vực cao nhất trong nhiều năm trở lại đây, trong khi Anh mất vị thế nền kinh tế thứ 5 thế giới. Tại châu Á, Nhật Bản tiếp tục đối mặt với tình trạng thiếu hụt nguồn cung lao động cũng như suy giảm dân số. Kinh tế Trung Quốc giảm tốc khi Chính phủ nước này có động thái kiềm chế cơn sốt bất động sản và rủi ro nợ tăng cao. Các nước ASEAN duy trì tăng trưởng tích cực, trong khi các nước BRICS cũng bộc lộ dấu hiệu cải thiện kinh tế khả quan hơn.

Trong nước, GDP cả năm đạt 6,81%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra. Khu vực nông, lâm, thủy sản và dịch vụ năm 2017 đều có sự cải thiện mạnh so với các năm trước. Lượng khách du lịch quốc tế tới Việt Nam tăng nhanh, đạt gần 13 triệu người đã góp phần cho sự hồi phục của ngành dịch vụ. Ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng trưởng ấn tượng (14,4%), tiếp tục là động lực cho cả ngành công nghiệp bất chấp sự thu hẹp của ngành khai khoáng do tái cơ cấu kinh tế. Các chỉ báo sản xuất công nghiệp khác đều diễn biến tích cực.

Bên cạnh đó, chính sách đô thị và sự tăng dân số làm cho các khu đô thị cùng với số lượng các công trình nhà máy, xí nghiệp ngày càng tăng cao đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành xi măng, điều này tạo điều kiện để Công ty phát triển và mở rộng thị trường.

Những khó khăn và thuận lợi:

Trong năm vừa qua, một số yếu tố sau đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV Tân Khánh An.

a) Những thuận lợi

- Hiện nay, song hành với việc phát triển của nền kinh tế đất nước và thị trường bất động sản, thị trường tiêu thụ vỏ bao xi măng của Công ty TNHH MTV Tân Khánh An được đánh giá là khá ổn định;
- Công ty có kinh nghiệm lâu năm, am hiểu thị trường trong hoạt động sản xuất, cung ứng mặt hàng bao bì cho nhiều đối tượng khách hàng;
- Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty là khá tốt trong những năm gần đây nên đã tạo được động lực thúc đẩy Công ty tiếp tục phấn đấu phát triển;
- Công ty có đội ngũ ban lãnh đạo và cán bộ dày dặn kinh nghiệm, luôn đoàn kết tương trợ lẫn nhau và chủ động xử lý công việc nhanh gọn và hiệu quả nên chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao và được các khách hàng đánh giá tốt.

b) Những khó khăn

- Công ty có số dư nợ phải thu cao, thời gian nợ từ 3 – 5 tháng, dễ phát sinh nợ xấu và rủi ro về tài chính rất cao;
- Hiện nay, các công ty sản xuất ngành bao bì xi măng là rất nhiều trên thị trường trong khi các nhà máy xi măng đang có xu hướng đầu tư nhà máy sản xuất bao bì riêng phục vụ nội bộ. Do đó, sản phẩm bao bì xi măng cạnh tranh rất quyết liệt về giá và chất lượng;
- Giá thành các loại vật tư, nguyên liệu chính của Công ty (hạt nhựa) luôn biến động và được dự báo tiếp tục biến động phức tạp, khó lường;
- Dây chuyền thiết bị của Công ty đã qua nhiều năm sử dụng và bắt đầu xuất hiện những dấu hiệu hư hỏng, phải thường xuyên sửa chữa, bảo dưỡng nên đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng sản phẩm;
- Yêu cầu của thị trường về sản phẩm vỏ bao ngày càng tăng cao và khắt khe đòi hỏi Công ty phải luôn nỗ lực phát triển không ngừng nhằm đáp ứng được các nhu cầu về sản phẩm của khách hàng.

2. Các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Công ty TNHH MTV Tân Khánh An cung cấp chủ yếu các dịch vụ sau:

Sản xuất sản phẩm từ plastic

- Chi tiết: Sản xuất bao bì

3. Giá trị, sản lượng sản phẩm dịch vụ qua các năm

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hai mảng hoạt động chủ yếu là: (i) bán thuốc lá(*) và (ii) bán bao bì, vật liệu bao bì. Cơ cấu doanh thu của Công ty trong từng lĩnh vực hoạt động qua các năm cụ thể như sau:

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016		31/12/2017	
		Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT
1	Doanh thu bán thuốc lá (*)	58.160	35.51%	59.485	25,01%	38.728	18,57%
2	Doanh thu bán bao bì, vật liệu bao bì	163.752	64.49%	178.405	74,99%	173.482	81,43%
Tổng cộng		221.912	100,00%	237.890	100,00%	212.210	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và 2017 của Công ty TNHH MTV Tân Khánh An

() Lưu ý: Từ ngày 01/07/2017, Công ty TNHH MTV Tân Khánh An không còn chức năng sản xuất và kinh doanh thuốc lá nữa mà chỉ làm dịch vụ gia công thuốc lá cho Tổng Công ty Khánh Việt.*

4. Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty là:

- Giấy Kraft (nhập khẩu và sản xuất trong nước): sử dụng 01 lớp giấy bên ngoài, 01 lớp giấy lót trong và băng nẹp 2 đầu vỏ bao;
- Hạt nhựa PP tạo sợi, hạt nhựa PP tráng màng (nhập khẩu và sản xuất trong nước): sử dụng làm nguyên liệu kéo sợi dệt thành vải PP, tráng màng;
- Hạt phụ gia tạo sợi, tráng màng;
- Các loại mực: Sử dụng để in nhãn mác, in trên vỏ bao và tạo màu băng nẹp;
- Chỉ may: sử dụng để may hai đầu vỏ bao;
- Một số nguyên liệu phụ khác...

Các nhà cung ứng nguyên liệu của Công ty phần lớn là những bạn hàng lâu năm, có mối quan hệ hợp tác lâu dài với Công ty.

Các loại nguyên vật liệu phụ như: Hạt phụ gia, mực in, dung môi, keo dán, hồ dán, chỉ PE chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng giá thành sản xuất. Đây lại là những loại nguyên vật liệu có sẵn trên thị trường, vì vậy nguồn cung cấp những mặt hàng này là lớn và rất ổn định, ít có khả năng biến động;

Nguồn nguyên liệu chính như hạt nhựa PP chủ yếu nhập khẩu, giấy Kraft tại thời điểm hiện nay chủ yếu được sản xuất trong nước, một phần được nhập khẩu. Hạt nhựa PP là sản phẩm có nguồn gốc dầu mỏ, giá cả có khả năng biến động lớn phụ thuộc vào nguồn cung cấp dầu mỏ trên thế giới. Tuy nhiên, các công ty sản xuất bao bì đều chịu ảnh hưởng từ sự biến động giá giấy Kraft và hạt nhựa PP, và giá bán vỏ bao xi măng

nói chung đều biến động theo sự biến động của giá nguyên vật liệu chính nên các công ty bao bì trong ngành nói chung và Tân Khánh An nói riêng đều chịu ảnh hưởng ở mức độ tương đối như nhau.

5. Chi phí sản xuất

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2015, 2016 và 2017 cụ thể như sau:

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016		31/12/2017	
		Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT
1	Giá vốn hàng bán	200.206	90,22%	216.453	90,99%	189.904	89,49%
2	Chi phí tài chính	1.044	0,47%	1.146	0,48%	1.599	0,75%
3	Chi phí bán hàng	4.687	2,11%	5.293	2,22%	4.747	2,24%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.172	2,33%	3.941	1,66%	3.080	1,45%
5	Chi phí khác	108	0,05%	128	0,05%	124	0,06%
Tổng cộng		211.217	95,18%	226.961	95,41%	199.454	93,99%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và 2017 của Công ty TNHH MTV Tân Khánh An

6. Trình độ công nghệ và năng lực sản xuất

So với các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực hiện nay, Công ty thuộc nhóm doanh nghiệp có trình độ công nghệ ở mức trung bình ngành. Máy móc của Công ty đa phần đã cũ, một số mới được đầu tư trong thời gian gần đây với nhiều phương tiện chuyên dùng phục vụ trong ngành sản xuất bao bì. Để đảm bảo cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định, Công ty có Tổ sửa chữa chuyên phục vụ việc sửa chữa nhỏ và thay thế phụ tùng cho máy móc, thiết bị khi cần thiết.

Dự kiến sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần, công ty sẽ đầu tư bổ sung thêm 8 máy dệt Ấn Độ để đồng bộ công suất dây chuyền đồng thời đầu tư bổ sung thêm 1 dây chuyền cắt in nông sản để nâng cao chất lượng và tiến tới sẽ sản xuất vỏ bao nông sản chất lượng cao phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

7. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Với đặc thù loại hình kinh doanh của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì, do đó Công ty chủ yếu tập trung thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm thiểu hao hụt. Trong tương lai, khi chuyển đổi qua công ty cổ phần, trong điều kiện thuận lợi, Công ty dự kiến sẽ đầu tư thêm công nghệ vỏ bao dán đáy khi thị trường vỏ bao đang chuyển dần sang bao dán đáy thay cho việc sử dụng vỏ bao theo công nghệ may như hiện nay.

8. Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Trong hoạt động kiểm tra chất lượng, Công ty áp dụng các tiêu chuẩn quy định cho từng loại sản phẩm, dịch vụ riêng biệt (theo yêu cầu của từng khách hàng). Bên cạnh đó, quá trình làm việc của từng bộ phận được quản lý, giám sát thông qua các chỉ tiêu nội bộ, nhật ký công tác và báo cáo kết quả công việc. Ngoài công tác tự kiểm tra của Công ty, còn có sự phối hợp kiểm tra, giám sát từ các phản hồi của khách hàng để tiến hành nghiệm thu xác nhận chất lượng, khối lượng sản phẩm dịch vụ.

9. Hoạt động marketing

Hoạt động tiếp thị được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt chú trọng. Công ty quảng bá hình ảnh thông qua các kênh trực tiếp với đơn vị có nhu cầu sử dụng sản phẩm, công tác xã hội và đoàn thể trong thành phố cũng như khu vực.

10. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế

Công ty hiện chưa có logo riêng.

11. Các hợp đồng lớn của Công ty

STT	SỐ HĐ	TÊN ĐỐI TÁC	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ	THỜI GIAN
1	01/HĐKT/ XMCT – TKA/ 2018	CTCP Xi măng Công Thanh	Bán vỏ bao xi măng	50 tỷ đồng	Tháng 01/2018
2	370/2016/HĐMB /ĐLHU/TKA	Công ty TNHH Cung ứng vật tư Đồng Lâm	Bán vỏ bao xi măng	29 tỷ đồng	Tháng 02/2018
3	03/HĐKT/XNA – TKA	CTCP Đầu tư Xuân Nhật Anh	Bán vỏ bao xi măng	5,5 tỷ đồng	
4	1159/XMHM- TKA.KH-2018	CTCP Xi măng Hoàng Mai	Bán vỏ bao xi măng	7 tỷ đồng	Tháng 04/2018
5	01/2018 – HĐNT/TKA- CNKH	CTCP Thức ăn chăn nuôi Khánh Hòa	Bán vỏ bao	6 tỷ đồng	Tháng 01/2018
6	01/2018 – HĐNT/TKA- TACNTL	Nhà máy thức ăn gia súc Thiên Lộc	Bán vỏ bao	5 tỷ đồng	Tháng 01/2018
7	01/HĐKT/TKA- THNA/2018	CTCP Khoáng sản và Thương mại Trung Hải	Bán vỏ bao	4 tỷ	Tháng 01/2018
8	88/HĐMT/VT18	CTCP Hóa chất Lâm Thao	Bán vỏ bao phân bón NPK	4.5 tỷ	Tháng 01/2018

Nguồn: Công ty TNHH MTV Tân Khánh An

12. Đánh giá nguồn nhân lực

- Nguồn nhân lực:

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 295 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
I. Phân theo trình độ lao động		
Trên đại học	02	0,68%
Đại học, cao đẳng	65	22,03%
Trung cấp, công nhân kỹ thuật	108	36,61%
Phổ thông trung học	120	40,68%
II. Phân theo hợp đồng lao động		
Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	233	78,98%
Hợp đồng lao động ngắn hạn từ 1 – 3 năm	62	21,02%
Hợp đồng lao động dưới 1 năm	0	0,00%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Tân Khánh An

- Bố trí sử dụng lao động:

Trong những năm qua, công tác tổ chức cán bộ và bố trí sử dụng lao động của Công ty luôn được quan tâm. Toàn bộ lao động đều được Công ty giao kết hợp đồng lao động, bố trí sử dụng phù hợp và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước.

- Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm:

Chỉ tiêu	2015	2016	2017
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.748.435	7.113.350	7.699.749

Nguồn: Công ty TNHH MTV Tân Khánh An

- Công tác phát triển nguồn nhân lực:

Công ty luôn quan tâm đến người lao động có năng lực và tích cực xây dựng các cơ chế để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng đòi hỏi của doanh nghiệp. Hàng năm, Công ty tổ chức nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tay nghề cho cán bộ, công nhân.

13. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty trước khi Cổ phần hóa

- a) *Tình hình tài chính:*

Các chỉ tiêu cơ bản về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2015, 2016 và 2017 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TÀI SẢN	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	83.290	83.408	74.836
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	9.923	13.002	8.111
1. Tiền	9.923	13.002	8.111
2. Các khoản tương đương tiền	-	-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	42.446	52.973	43.959
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	41.973	53.650	43.497
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.327	2	57
3. Phải thu ngắn hạn khác	388	250	405
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.242)	(928)	-
IV. Hàng tồn kho	30.866	17.387	22.470
1. Hàng tồn kho	30.866	17.387	22.470
V. Tài sản ngắn hạn khác	55	46	296
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	-	-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	222
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	55	46	74
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	19.370	18.186	14.202
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
II. Tài sản cố định	19.331	17.021	14.202
1. Tài sản cố định hữu hình	19.331	17.021	14.202
- Nguyên giá	62.964	63.310	60.385
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-43.633	-46.288	-46.184
2. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
- Nguyên giá	-	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-	-	-
III. Bất động sản đầu tư	-	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	39	1.165	-

TÀI SẢN	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
1. Chi phí trả trước dài hạn	39	1.165	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	102.659	101.594	89.038
NGUỒN VỐN			
C. NỢ PHẢI TRẢ	64.659	63.594	51.038
I. Nợ ngắn hạn	64.594	63.594	51.038
1. Phải trả người bán ngắn hạn	20.398	19.637	2.155
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	0.049	37
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.056	5.483	307
4. Phải trả người lao động	8.836	6.321	7.655
5. Phải trả ngắn hạn khác	16.935	17.454	17.965
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	9.680
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.355	14.699	13.240
II. Nợ dài hạn	65	-	-
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	65	-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	38.000	38.000	38.000
I. Vốn chủ sở hữu	38.000	38.000	38.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	38.000	38.000	38.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	-	-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	-	-	-
4. Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	102.659	101.594	89.038

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và 2017 của Công ty

b) Tình hình công nợ:

- Chi tiết công nợ phải thu tại các thời điểm cuối năm:

Chi tiêu	31/12/2015 (Tr đồng)	31/12/2016 (Tr đồng)	31/12/2017 (Tr đồng)
1. Tổng số nợ phải thu	42.446	52.973	43.959
1.1 Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán	20.887	25.109	22.475

Chi tiêu	31/12/2015 (Tr đồng)	31/12/2016 (Tr đồng)	31/12/2017 (Tr đồng)
1.2 Nợ phải thu đã đến hạn thanh toán	12.224	8.498	6.964
1.3 Số nợ phải thu quá hạn thanh toán	9.335	19.366	14.520
Trong đó: + Quá hạn dưới sáu tháng	5.797	16.803	13.645
+ Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	3.000	1.935	67
+ Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	175	462	545
+ Quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	363	166	261
2 Vòng quay nợ phải thu (vòng /năm)	3.7	3.72	3.56
3 Kỳ luân chuyển nợ phải thu (ngày/vòng)	99	98	103

- Công nợ phải trả: Công ty thanh toán đúng hạn cho khách hàng và không có nợ phải trả quá hạn.

c) Kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
1/Tổng tài sản	102.659	101.594	89.038
2/Vốn chủ sở hữu	38.000	38.000	38.000
3/Tổng Doanh thu thuần	221.912	237.890	212.210
+ Thuốc lá	58.160	59.485	38.328
+ Bao bì	163.752	178.405	173.482
4/Lợi nhuận trước thuế	10.925	11.190	12.982
+ Thuốc lá	2.727	3.085	2.058
+ Bao bì	8.198	8.105	10.924
5/Lợi nhuận sau thuế TNDN (*)	10.095	10.330	10.952
+ Thuốc lá	2.522	2.853	1.749
+ Bao bì	7.573	7.477	9.203
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	9,83%	10,17%	12,30%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	26,57%	27,18%	28,82%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần(*)	4,55%	4,34%	5,16%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và 2017 của Công ty

Ghi chú (): Thuế thu nhập doanh nghiệp: năm 2015, 2016 thuế suất ưu đãi 7,5%, năm 2017 thuế suất 15%, từ năm 2018 trở đi công ty hết ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và tính theo thuế suất bình thường (hiện nay là 20%).*

14. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác cùng ngành nghề

Công ty TNHH MTV Tân Khánh An là một trong những doanh nghiệp có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực sản xuất vỏ bao nên có những thế mạnh về thương hiệu, chất lượng sản phẩm và khả năng cung ứng.

Công ty có đội ngũ Cán bộ quản lý có kinh nghiệm, gắn bó lâu dài với Công ty và tiềm lực tài chính ổn định, luôn luôn đảm bảo cho các hoạt động của Công ty tại mọi thời điểm.

Đối với ngành bao bì trong tỉnh, Công ty là đơn vị khá về quy mô sản xuất, lao động có trình độ kỹ thuật cũng như tuổi đời hoạt động. Đối với ngành bao bì cả nước, Công ty xếp loại quy mô trung bình được nhiều đơn vị đánh giá cao về chất lượng sản phẩm, giá cạnh tranh và dịch vụ.

Tuy nhiên, do chưa mở rộng việc quảng bá thương hiệu cũng như quy mô sản xuất cũng như chưa đầu tư nâng cao hình ảnh của Công ty, thương hiệu cũng như hoạt động của Công ty chưa được biết đến rộng rãi trên thị trường. Hiện nay, Công ty đang từng bước nâng cao thương hiệu cũng như quy mô nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

III. HIỆN TRẠNG VỀ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI

Tình hình đất đai Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An hiện đang quản lý, sử dụng, chi tiết như sau:

STT	Tên khu đất	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Số thửa đất, tờ bản đồ	Nguồn gốc đất	Hồ sơ pháp lý
1	Công ty TNHH MTV Tân Khánh An	Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, xã Hưng Đông, TP. Vinh, Nghệ An	19.875,6	-Thửa đất số: 23 -Tờ bản đồ số: 15	Thuê đất của Doanh nghiệp Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 189757. - Hợp đồng thuê lại đất số 01.2-Đ2/HĐ-TLĐ ngày 08/03/2007 giữa công ty đầu tư phát triển KCN Bắc Vinh và Công ty TNHH một thành viên Tân Khánh An. - Phụ lục hợp đồng số 01/PL-HĐKT ngày 28/04/2008 Phụ lục của Hợp đồng thuê lại đất số 01.2-Đ2/HĐ-TLĐ ngày 08/3/2007. - Phụ lục hợp đồng số 03/PL-HĐKT ngày 31/03/2015 Phụ lục của Hợp đồng thuê lại đất số 01.2-Đ2/HĐ-TLĐ ngày 08/3/2007.

Nguồn: Công ty TNHH MTV Tân Khánh An

IV. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XỬ LÝ

Theo Quyết định số 103/QĐ-HĐTV ngày 31/07/2018 của Tổng Công ty Khánh Việt về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An, giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2017 để cổ phần hóa được thể hiện như sau:

1. **Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp: 109.522.895.480 đồng** (*Một trăm lẻ chín tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn, bốn trăm tám mươi đồng*)
2. **Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 58.617.896.992 đồng** (*Năm mươi tám tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi hai đồng*).
3. **Tài sản không đưa vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa (theo giá trị ghi trên sổ kế toán):**
 - Tài sản không cần dùng: 0 đồng (Không đồng)
 - Tài sản chờ thanh lý (Bao gồm: Máy tạo sợi Việt Nam, Máy dệt bao sợi PP Việt Nam (CS 650m/8g), Hệ thống Camera AVTECK KPC 462 ZBP): 0 đồng (Không đồng).
 - Tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng, phúc lợi (Nhà thi đấu cầu lông): 132.891.590 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu, tám trăm chín mươi một nghìn, năm trăm chín mươi đồng).

Tài sản không cần dùng, và tài sản chờ thanh lý Công ty sẽ thực hiện chuyển giao về Tổng Công ty Khánh Việt để Tổng Công ty tiếp tục quản lý và xử lý theo quy định.

Tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng, phúc lợi (cụ thể là Nhà thi đấu cầu lông) sẽ được chuyển giao cho tổ chức công đoàn tại công ty cổ phần quản lý, sử dụng để phục vụ tập thể người lao động trong công ty cổ phần.

PHẦN II
PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I. MỤC TIÊU CỔ PHẦN HÓA

Mục tiêu cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu. Tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.
- Huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các tổ chức kinh tế trong nước để đầu tư phát triển doanh nghiệp.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Hình thức cổ phần hóa

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 5, Chương I, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty TNHH MTV do Doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần. Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Quyết định số 158/QĐ-HĐTV ngày 29/12/2017 của Tổng Công ty Khánh Việt về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Tân Khánh An, Công ty lựa chọn hình thức cổ phần hóa: ***“Bán toàn bộ phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp.”***

2. Thông tin công ty cổ phần

2.1 Tên gọi:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**
- Tên tiếng Anh: **TAN KHANH AN PACKAGING JOINT STOCK COMPANY**

2.2 Trụ sở chính:

- Trụ sở chính: Đường D2 – Khu công nghiệp Bắc Vinh, Xã Hưng Đông, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
- Điện thoại: 02383. 514 527
- Fax: 02383. 852 094
- Email: tankhanhan@khatoco.com
- Website: <http://tankhanhan.khatoco.com>

2.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất sản phẩm từ plastic
Chi tiết: Sản xuất bao bì
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Mua bán: hạt nhựa, giấy, phụ gia, manh dẹt PP và các bán thành phẩm, thành phẩm của bao bì
Mua bán phế liệu (trừ những loại gây ô nhiễm môi trường)
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Bốc xếp hàng hóa
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Cho thuê xe có động cơ
Chi tiết: Cho thuê xe ô tô
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Hoạt động tư vấn quản lý: tư vấn quản lý sản xuất thuốc lá điều

2.4 Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát của công ty cổ phần

- Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông của công ty;
- Hội đồng quản trị: dự kiến bao gồm 5 thành viên;
- Ban Kiểm soát: dự kiến bao gồm 3 thành viên;
- Ban điều hành: bao gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng;
- Khối phòng ban Công ty;
- Khối đơn vị thành viên.

3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

3.1 Cơ sở xây dựng vốn điều lệ

Căn cứ kết quả giá trị thực tế phần vốn nhà nước theo giá trị sổ sách tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp của đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp; kế hoạch sản xuất kinh doanh;... Công ty TNHH MTV Tân Khánh An lựa chọn hình thức cổ phần hóa theo Khoản 3 Điều 5 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ. Cụ thể như sau: ***"Bán toàn bộ phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp."***

Căn cứ Điều 33 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty TNHH MTV do Doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, Vốn điều lệ của Doanh nghiệp được xác định bằng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước theo giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2017 là 38.000.000.000 đồng (Ba mươi tám tỷ đồng).

3.2 Vốn điều lệ công ty cổ phần

Để đảm bảo hiệu quả hoạt động hoạt sản xuất kinh doanh dựa trên việc tái cơ cấu nhằm tạo ra một cấu trúc tài chính lành mạnh làm tiền đề cho sự phát triển ổn định và

bền vững của doanh nghiệp sau khi chuyển đổi đồng thời tạo nguồn vốn chủ động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã xác định nhu cầu vốn điều lệ của công ty cổ phần như sau:

- Vốn điều lệ : 38.000.000.000 đồng
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần : 3.800.000 cổ phần

3.3 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu vốn điều lệ: Căn cứ quyết định số 158/QĐ-HĐTV ngày 29/12/2017 của Tổng Công ty Khánh Việt, Công ty đề xuất xây dựng phương án Nhà nước nắm giữ cổ phần ở mức 0% vốn điều lệ. Cơ cấu vốn điều lệ theo cổ phần sở hữu của các cổ đông dự kiến như sau:

Stt	Danh mục	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần	Giá trị cổ phần
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	0%	0	
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động	23,17%	880.400	
2.1	Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo năm làm việc trong khu vực nhà nước;	6,46%	245.600	6.000đ/ cổ phần
2.2	Cổ phần bán cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài.	16,71%	634.800	15.500đ/ cổ phần
	- Chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao	10,00%	380.000	
	- Lao động khác	6,71%	254.800	
3	Cổ phần bán ra bên ngoài	76.83%	2.919.600	15.500đ/ cổ phần
Tổng cộng:		100%	3.800.000	

4. Phương thức chào bán và giá chào bán

4.1 Cổ phần ưu đãi bán cho cán bộ công nhân viên

Cổ phần ưu đãi giảm giá (giá bán bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá) theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty TNHH MTV do Doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.

Chi tiết như sau:

Danh mục	Diễn giải
----------	-----------

Danh mục	Diễn giải
Tiêu chí xác định:	Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại ngày 31/12/2017
Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2017:	295 người
Tổng số lao động đủ điều kiện và đăng ký mua (trên 1 năm làm việc):	271 người
Tổng số năm công tác:	2.456 năm
Tổng số cổ phần được mua ưu đãi:	245.600 cổ phần
Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
Điều kiện chuyển nhượng:	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng 03 năm
Giá chào bán:	60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá
Thời gian phân phối cổ phần dự kiến:	Sau khi hoàn tất đợt đấu giá công khai

(Danh sách người lao động mua theo số năm làm việc trong khu vực nhà nước kèm theo)

4.2 Cổ phần ưu đãi bán cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài

Chi tiết như sau:

Danh mục	Diễn giải
Tiêu chí xác định:	Căn cứ Quy định số 15/QĐ.TKA ngày 08/06/2018 của Công ty TNHH MTV Tân Khánh An về việc tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi, chuyên môn nghiệp vụ cao.
Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2017:	295 người
Tổng số lao động đủ điều kiện:	214 người
Tổng số cổ phần được mua ưu đãi:	634.800 cổ phần
Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
Điều kiện chuyển nhượng:	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo thời gian cam kết
Giá chào bán:	15.500 đồng/ cổ phần

Danh mục

Diễn giải

Thời gian phân phối cổ phần dự kiến:

Sau khi hoàn tất đợt đấu giá công khai

(Danh sách người lao động mua theo cam kết số năm làm việc kèm theo)

4.3 Cổ phần bán đấu giá công khai

Số cổ phần bán đấu giá sẽ được bán cho các nhà đầu tư theo hình thức bán đấu giá công khai thông qua Sở giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017.

Chi tiết như sau:

Danh mục

Diễn giải

Điều kiện tham dự:

Theo tiêu chí của Ban tổ chức đấu giá

Số lượng cổ phần chào bán:

2.919.600

Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá:

29.196.000.000

Tỷ lệ trên Vốn điều lệ:

76,83%

Loại cổ phần:

Cổ phần phổ thông

Điều kiện chuyển nhượng:

Cổ phần tự do chuyển nhượng

Phương thức thực hiện:

Đấu giá công khai

Giá khởi điểm:

15.500 đồng/ cổ phần

Đề xuất tổ chức thực hiện bán đấu giá:

Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX)

Tổ chức tư vấn:

Chi nhánh CTCP Chứng khoán Bảo Việt

5. Xử lý số lượng cổ phần không bán hết

Số lượng cổ phần không bán hết gồm:

- Số cổ phần người lao động và tổ chức công đoàn từ chối mua theo phương án đã được duyệt;
- Số cổ phần không được đăng ký mua theo phương án đấu giá công khai đã được duyệt;
- Số cổ phần nhà đầu tư trúng thầu trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua;
- Số cổ phần của nhà đầu tư chiến lược không mua (nếu có).

Trong trường hợp không bán hết số lượng cổ phần chào bán, Ban Chỉ đạo thực hiện theo Điều 37 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:

« 1. Trường hợp không có nhà đầu tư nào đăng ký mua cổ phần, Ban Chỉ đạo thực hiện bán cổ phần cho người lao động và tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã duyệt, đồng thời thực hiện các thủ tục để chuyển doanh

nghiệp sang công ty cổ phần, số lượng cổ phần chưa bán được sẽ được điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và thực hiện thoái vốn sau khi doanh nghiệp đã hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

2. Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần, Ban Chỉ đạo thực hiện thỏa thuận bán cổ phần cho nhà đầu tư đã đăng ký mua cổ phần với giá bán không thấp hơn giá khởi điểm với khối lượng đã đăng ký mua hợp lệ. Nếu nhà đầu tư không mua, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp sau khi bán đấu giá công khai tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai đều từ chối mua, doanh nghiệp cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp đã bán được một phần số cổ phần chào bán trong cuộc đấu giá công khai, số lượng cổ phần còn lại chưa bán được trong cuộc đấu giá công khai (bao gồm cả số lượng cổ phần các nhà đầu tư đã trúng giá nhưng từ chối mua) được thực hiện theo trình tự sau:

a) Ban Chỉ đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá hợp lệ (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai) để bán thỏa thuận cho các nhà đầu tư này theo đúng khối lượng đã đăng ký và mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.

b) Nếu không bán hết cổ phần cho các nhà đầu tư sau khi đã thỏa thuận, Ban Chỉ đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá nhưng từ chối mua) để thỏa thuận bán cho các nhà đầu tư này với giá bán là mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá của từng nhà đầu tư theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.

c) Trường hợp số lượng cổ phiếu không bán hết theo quy định tại điểm a và b khoản này, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này. »

6. Chi phí cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 41B/QĐ-HĐTV ngày 24/02/2018 của Tổng Công ty Khánh Việt về việc phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Tân Khánh An, dự toán cơ bản được phê duyệt như sau:

Stt	Diễn giải	Giá trị (VND)
1	Các khoản chi phí trực tiếp tại Doanh nghiệp	222.159.000
A	Chi phí cho việc tập huấn nghiệp vụ về cổ phần hóa doanh nghiệp	-

Stt	Diễn giải	Giá trị (VND)
B	Chi phí kiểm kê, xác định giá trị tài sản	28.309.000
C	Chi phí lập phương án cổ phần hóa, xây dựng Điều lệ	
D	Chi phí Hội nghị người lao động để triển khai cổ phần hóa	36.000.000
E	Chi phí hoạt động tuyên truyền, công bố thông tin về doanh nghiệp	6.750.000
F	Chi phí thuê kiểm toán báo cáo tài chính tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần	20.000.000
G	Chi phí cho việc tổ chức bán cổ phần	95.100.000
H	Chi phí tổ chức họp Đại hội cổ đông lần đầu	36.000.000
2	Tiền thuê tổ chức tư vấn cổ phần hóa	250.000.000
A	Chi phí tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp	110.000.000
B	Chi phí tư vấn lập phương án cổ phần hóa, tổ chức bán cổ phần lần đầu	140.000.000
3	Thù lao cho Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc	180.000.000
A	Chi phí thù lao Ban chỉ đạo CPH	108.000.000
B	Chi phí thù lao Tổ giúp việc	72.000.000
4	Chi phí khác	65.000.000
Tổng cộng:		717.159.000

7. Giá khởi điểm chào bán dự kiến

Căn cứ Điều 24 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty TNHH MTV do Doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, Quyết định số 103/QĐ-HĐTV ngày 31/7/2018 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khánh Việt về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An và Công văn số 164/2018/BVSC.HCM-TV ngày 06/8/2018 của Chi nhánh CTCP Chứng khoán Bảo Việt về Giá khởi điểm bán đấu giá, Công ty đề xuất giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần là **15.500 đồng/cổ phần**.

8. Quản lý và sử dụng số tiền thu được từ cổ phần hóa

Tổng số tiền thu được từ cổ phần hoá doanh nghiệp sẽ được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa. Việc tính toán số tiền này dựa trên các giá

định: giá bán cổ phần bằng giá khởi điểm đấu giá theo đề xuất (15.500 đồng/cổ phần). Giá đấu giá thành công thấp nhất bằng giá khởi điểm và số lượng cổ phần chào bán được bán hết. Số liệu cuối cùng sẽ căn cứ theo kết quả thực tế quá trình bán cổ phần để cổ phần hóa của Công ty.

Stt	Nội dung	Số lượng cp	Giá trị (đồng)	Ghi chú
I	Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp		58.617.896.922	
II	Vốn điều lệ của CTCP	3.800.000	38.000.000.000	
III	Giá trị phần vốn Nhà nước nắm giữ tại CTCP	0	0	II*0%
IV	Số tiền còn dư do làm tròn số vốn Nhà nước trên Vốn điều lệ		0	
V	Tổng giá trị phần vốn chào bán ra bên ngoài	3.800.000	38.000.000.000	$V = 1 + \frac{2}{2}$
1	Giá trị phần vốn Nhà nước chào bán	3.800.000	38.000.000.000	Theo mệnh giá
2	Giá trị phần vốn phát hành thêm	0	0	
VI	Giá trị dự kiến thu được từ đợt chào bán	3.800.000	56.566.800.000	$VI = 1 + \frac{2}{2} + 3$
1	Cổ phần bán cho người lao động	880.400	11.313.000.000	$1 = 1.1 + 1.2$
1.1	Ưu đãi thâm niên công tác	245.600	1.473.600.000	60% mệnh giá (6.000 đồng/cp)
1.2	Cam kết làm việc lâu dài	634.800	9.839.400.000	bằng giá khởi điểm (15.500 đồng/cp)
2	Cổ phần bán cho Công đoàn	0	0	
3	Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài (IPO)	2.919.600	45.253.800.000	bằng giá khởi điểm (15.500 đồng/cp)
4	Cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược	0	0	
VII	Kế hoạch sử dụng tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán			
1	Phần vốn Nhà nước chào bán	3.800.000	56.566.800.000	
a	Mệnh giá	3.800.000	38.000.000.000	
b	Thặng dư	0	18.566.800.000	
2	Phần phát hành thêm tăng vốn điều lệ cho CTCP	-	-	

Stt	Nội dung	Số lượng cp	Giá trị (đồng)	Ghi chú
a	Mệnh giá	-	-	
b	Thặng dư	-	-	
3	Chi phí cổ phần hóa		717.159.000	Theo dự toán được Tổng Công ty phê duyệt
4	Chi phí giải quyết chế độ người lao động		687.186.900	
5	Phần thặng dư vốn từ số lượng cổ phần phát hành thêm sau khi trừ chi phí CPH và chi phí giải quyết chế độ cho NLD			
a	Số tiền nộp về Ngân sách Nhà nước từ đợt phát hành			
b	Số tiền để lại cho CTCP			
VIII	Tổng số tiền nộp về Tổng Công ty Khánh Việt		55.162.454.100	VIII = VII.1 -- VII.3 -- VII.4 + IV -
IX	Phần giữ lại cho CTCP	-	-	

9. Sắp xếp lại lao động

Căn cứ Phương án sử dụng lao động đã được Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khánh Việt phê duyệt ngày 25/07/2018, Công ty đã từng bước thực hiện phương án sắp xếp lại tổ chức bộ máy và nhân lực. Cụ thể phương án sắp xếp như sau:

9.1 Kế hoạch sắp xếp lao động

TT	Đơn vị	Lao động có tại thời điểm 31/12/2017	Lao động không có nhu cầu sử dụng	Lao động cần sử dụng chuyển sang công ty cổ phần
1	Ban quản lý điều hành	3	0	3
2	Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ	10	0	10
3	Phòng Tài vụ	9	0	9
4	Phòng Tổ chức – Hành chính	8	0	8
5	Ban KCS	6	0	6
6	Tổ Kỹ thuật - Cơ điện	15	0	15

TT	Đơn vị	Lao động có tại thời điểm 31/12/2017	Lao động không có nhu cầu sử dụng	Lao động cần sử dụng chuyển sang công ty cổ phần
7	Phân xưởng Bao bì	210	9	201
8	Phân xưởng Thuốc lá	34	9	25
Cộng		295	18	277

9.2 Giải quyết chế độ chính sách cho người lao động không bố trí được việc làm ở công ty cổ phần tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, Công ty đã xây dựng phương án sắp xếp lao động (có danh sách kèm theo) cụ thể như sau:

Tổng số lao động dôi dư theo Nghị định 63/2015/NĐ-CP: 6 người.

Tổng số lao động chấm dứt hợp đồng lao động vì lí do khác theo quy định của pháp luật: 12 người.

Tổng số tiền chi trả dự kiến: **687.186.900 đồng**

9.3 Nguồn chi

Đối với các lao động được sử dụng nguồn tiền thu từ bán cổ phần theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty TNHH MTV do Doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần. Công ty sẽ sử dụng nguồn thu từ bán cổ phần để chi trả và giải quyết chế độ cho người lao động.

10. Phương án chia số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi

Theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty TNHH MTV do Doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần. Công ty được chia số dư của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo số tháng người lao động công tác tại Công ty trước thời điểm chuyển sang công ty cổ phần. Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/12/2017) số dư của Quỹ khen thưởng phúc lợi là 13.240.176.572 đồng.

(Danh sách người lao động được chia số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi kèm theo).

11. Phương án sử dụng đất

Căn cứ quy định tại Điều 30 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty TNHH MTV do Doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.

Căn cứ công văn số 4163/UBND-TM ngày 13/06/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc phương án sử dụng đất để cổ phần hóa doanh nghiệp.

Phương án sử dụng đất: Công ty tiếp tục thuê lại phần đất của Công ty đầu tư phát triển khu công nghiệp Bắc Vinh, chi tiết như sau:

- Diện tích đất thuê: 19.875,6 m²
- Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh
- Thời hạn sử dụng đất: đến hết ngày 06/08/2043

III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Một số dự báo

1.1. Tình hình kinh tế - xã hội

Kinh tế - xã hội nước ta 3 tháng đầu năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới duy trì đà tăng trưởng ổn định nhưng tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Trong khi các nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật Bản, Liên minh châu Âu có dấu hiệu khởi sắc thì Trung Quốc lại đang giảm dần đà tăng trưởng. Hoạt động thương mại toàn cầu phục hồi tích cực nhưng còn đối mặt nhiều thách thức do xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch của các nước lớn, đặc biệt những thay đổi trong chính sách thương mại và thuế thu nhập doanh nghiệp của Mỹ là những yếu tố tác động đến kinh tế nước ta và các nước trong khu vực. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực đạt được trong năm 2017, kinh tế nước ta đối mặt nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu, thuế nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu của Việt Nam vào Mỹ tăng cao, cùng với đó là những tồn tại của nền kinh tế như năng suất lao động thấp, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh chưa cao.

Thực hiện phương châm hành động năm 2018 của Chính phủ “Kỷ cương, liên chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”, ngay từ đầu năm Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 1/1/2018 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 với các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể giao cho các bộ, ngành và địa phương xây dựng chương trình hành động và kế hoạch thực hiện; Thủ tướng Chính phủ có Công điện số 240/CĐ-TTg ngày 21/2/2018 đôn đốc thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018, đồng thời chỉ đạo quyết liệt các ngành, địa phương tập trung thực hiện ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục có chuyển biến tích cực.

1.2. Đặc điểm tình hình ngành nghề kinh doanh của Công ty

Ngành bao bì còn nhiều tiềm năng tăng trưởng, đặc biệt khi Việt Nam đang trong quá trình hội nhập, các hiệp định thương mại song phương và đa phương sẽ được ký kết. Nhờ vậy, số lượng đơn hàng xuất khẩu được kỳ vọng tăng vọt kéo theo sự tăng trưởng mạnh trong nhu cầu các mặt hàng bao bì. Hơn nữa, cùng với việc vận dụng các công nghệ hiện đại, ngành bao bì Việt Nam đã có nhiều tiến bộ và sản phẩm đạt tiêu chuẩn để xuất khẩu ra nước ngoài.

Việt Nam là nước có nguồn tài nguyên đá vôi (một nguyên liệu chủ yếu cho sản xuất xi măng) rất dồi dào tạo cơ sở quan trọng để ngành sản xuất xi măng phát triển. Trong khi đó, nhu cầu xây dựng của cả nước trong giai đoạn hiện nay là rất lớn và sẽ còn tiếp tục tăng nhanh trong các năm tới. Như vậy, triển vọng phát triển của ngành xi

măng Việt Nam nói chung và ngành sản xuất bao bì xi măng nói riêng là khả quan và rõ ràng, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Từ 01/7/2017, Công ty không còn chức năng sản xuất và kinh doanh thuốc lá mà chỉ thực hiện dịch vụ gia công thuốc lá cho Tổng Công ty Khánh Việt.

Hiện nay cung vượt cầu nên ngành bao bì nhựa đang cạnh tranh quyết liệt để giành, giữ thị trường nên giá bán thấp, dư nợ cao, nguy cơ mất vốn luôn rình rập trong quá trình phát triển.

2. Mục tiêu và định hướng phát triển công ty cổ phần

Thực hiện Quyết định số 158/QĐ-HĐTV ngày 29/12/2017 của Tổng Công ty Khánh Việt về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Tân Khánh An. Trên cơ sở những dự báo, nhận định tình hình mới, doanh nghiệp xây dựng mục tiêu, định hướng của công ty cổ phần như sau:

2.1. Mục tiêu:

Tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty theo hướng kinh doanh đa ngành nghề, trong đó tập trung lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất bao bì.

Xây dựng Công ty vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

Xây dựng đội ngũ lãnh đạo, có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi, đội ngũ nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

2.2. Định hướng:

Hợp tác, liên kết các cổ đông, đối tác có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, thị trường, về năng lực quản trị... tạo ra chuỗi giá trị, nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn, hiệu quả hơn.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

3.1. Cơ sở xây dựng kế hoạch:

- Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch của những năm trước đây và dự đoán xu thế phát triển của ngành bao bì nhựa PP trong những năm sắp tới.
- Căn cứ thị trường hiện tại của công ty và khả năng duy trì phát triển thêm thị trường mới.
- Căn cứ công suất máy móc thiết bị nhà xưởng hiện tại và hướng đầu tư bổ sung thiết bị công nghệ mới.
- Căn cứ nguồn nhân lực hiện có và kinh nghiệm quản lý ngành sản xuất bao bì của công ty trong những năm qua.

- Dự kiến tốc độ tăng sản lượng bình quân năm năm sau khi cổ phần hóa là 3,4%; Trong đó bao bì xi măng giảm – 4,5%; Bao bì nông sản tăng 10%. Tốc độ tăng doanh thu bình quân là 4,5%, lợi nhuận tăng 4,5%.

Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2019-2023

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2019	Năm 2010	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tốc độ tăng bình quân
I	Vốn chủ sở hữu dự kiến	Tỷ đồng	38.00	39.50	41.00	42.60	44.36	3.9%
II	Sản lượng tiêu thụ	Tr bao	35.0	36.2	37.5	38.8	40.0	3.4%
1	Vỏ bao xi măng	Tr bao	18.0	17.2	16.5	15.8	15.0	-4.5%
2	Vỏ bao nông sản	Tr bao	17.0	19.0	21.0	23.0	25.0	10.1%
III	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	166	173	181	189	198	4.5%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6.67	6.97	7.28	7.61	7.95	4.5%
V	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5.34	5.58	5.83	6.09	6.36	4.5%
VI	Tỷ suất LN sau thuế/ doanh thu	%	3.21	3.21	3.21	3.21	3.21	
VII	Tỷ suất LN sau thuế / vốn CSH	%	14.04	14.12	14.21	14.29	14.34	
VIII	Lao động bình quân	Người	295	300	310	315	320	2.1%
IX	TNBQ/lao động năm	Triệu đồng	67.83	69.70	70.49	72.49	74.57	2.4%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Tân Khánh An

4. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

- Duy trì và chăm sóc tốt thị trường hiện có dùng các biện pháp để giữ khách hàng cũ, phát triển thị trường mới kể cả thị trường nước ngoài.
- Tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ, tăng vòng quay vốn, quản trị tốt rủi ro về tài chính ngăn ngừa tối đa nguy cơ phát sinh nợ xấu.
- Đầu tư nghiên cứu khoa học công nghệ, nghiên cứu sản phẩm mới cơ cấu vật liệu để đa dạng hóa sản phẩm.
- Xây dựng quy chế mua bán vật tư rõ ràng, minh bạch, tăng cường quản lý giám sát khâu mua vật tư đầu vào và sử dụng vật tư trong quá trình sản xuất.
- Tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm tỷ lệ phế liệu và sản phẩm hỏng ở các công đoạn, tiết kiệm lao động, nâng cao năng suất lao động để hạ giá thành sản phẩm tăng sức cạnh tranh trên thị trường.
- Nâng cao năng lực điều hành sản xuất, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm để hạn chế tối đa sản phẩm chất lượng kém ra thị trường làm mất uy tín đối với khách hàng.
- Tích cực đào tạo cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật và giáo dục ý thức tự giác cho người lao động. Có chính sách giữ và thu hút người tài. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, tạo ra môi trường làm việc lành mạnh và tăng cường sức mạnh đoàn kết trong công ty.
- Đầu tư bổ sung thêm một số thiết bị để tăng công suất lên 40 triệu sản phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

IV. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN

Công ty xây dựng dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần gồm 21 chương và 57 điều theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

(Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty kèm theo Phương án cổ phần hóa)

V. NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Khó khăn của đợt chào bán

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán luôn có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan thị trường chứng khoán. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, có thể xảy ra khả năng cổ phần không được chào bán hết. Trong trường hợp không bán hết cổ phần trong đợt chào bán, Công ty sẽ xin điều chỉnh cơ cấu vốn cổ phần và xem xét thời điểm thích hợp báo cáo cấp có thẩm quyền tiếp tục bán bớt phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp.

2. Khó khăn của Doanh nghiệp

Công ty luôn có số dư nợ phải thu cao, thời gian nợ từ 3 – 5 tháng, dễ phát sinh nợ

xấu và rủi ro về tài chính rất cao.

Hiện nay, các công ty sản xuất ngành bao bì xi măng là rất nhiều trên thị trường trong khi các nhà máy xi măng đang có xu hướng đầu tư nhà máy sản xuất bao bì phục vụ nội bộ. Do đó, sản phẩm bao bì xi măng cạnh tranh rất quyết liệt về giá, chất lượng và quan hệ.

Sau khi cổ phần hóa công ty phải vay vốn tín dụng từ 55-60 tỷ đồng do đó chi phí lãi vay trong giá thành sẽ tăng lên 3,2 tỷ so với trước khi cổ phần và lợi nhuận sẽ giảm.

Dây chuyền thiết bị của Công ty đã qua nhiều năm sử dụng và bắt đầu xuất hiện những lỗi kỹ thuật, phải thường xuyên sửa chữa, bảo dưỡng nên đã phần nào làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Yêu cầu của thị trường về sản phẩm bao bì ngày càng tăng cao và khắt khe trong khi các đối thủ cạnh tranh xuất hiện ngày càng nhiều trên thị trường đòi hỏi Công ty phải luôn nỗ lực phát triển không ngừng nhằm đáp ứng được các nhu cầu về sản phẩm của khách hàng.

3. Khó khăn khác

Ngoài một số khó khăn kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... Đây là những rủi ro bất khả kháng và nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

PHẦN III
ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG
KHOÁN

Theo quy định tại điều 11 của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển Doanh nghiệp nhà nước và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần:

Doanh nghiệp cổ phần hóa phải thực hiện công bố công khai trên cổng thông tin điện tử Chính phủ, đồng thời gửi về Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp để theo dõi: lộ trình và tiến độ triển khai cổ phần hóa, các thông tin về doanh nghiệp (trong đó có phương án sử dụng đất đã được phê duyệt, các diện tích đất đang có tranh chấp cần tiếp tục giải quyết - nếu có), các vấn đề về xử lý tài chính trong quá trình cổ phần hóa, phương pháp định giá và kết quả xác định giá trị doanh nghiệp, phương án cổ phần hóa, tình hình và kết quả triển khai phương án cổ phần hóa, tình hình quản lý và sử dụng đất đai, phương án sắp xếp và mua cổ phần của người lao động, dự thảo điều lệ của doanh nghiệp theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2014.

Khi lập hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng, doanh nghiệp cổ phần hóa đồng thời phải lập hồ sơ đăng ký lưu ký và hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết trên Thị trường chứng khoán (nếu doanh nghiệp cổ phần hóa đủ điều kiện niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán).

Trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.

PHẦN IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi có quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa, Công ty sẽ tiếp tục triển khai các công việc sau:

1. Tổ chức thực hiện phương án cổ phần hóa

1.1. Bán cổ phần

Đăng ký đấu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh:

- Công bố thông tin (trên 3 số báo liên tiếp của 1 tờ báo Trung ương và 1 tờ báo địa phương);
- Tổ chức bán đấu giá và báo cáo kết quả đấu giá;
- Tổ chức bán cổ phần cho Cán bộ công nhân viên; thu tiền và trả tiền đặt cọc;
- Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban Chỉ đạo và đề xuất phương án xử lý cổ phần không bán hết (nếu có).

1.2. Báo cáo Tổng Công ty Khánh Việt về phương án nhân sự Công ty cổ phần

2. Hoàn tất việc chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần:

2.1. Tổ chức đại hội đồng cổ đông lần đầu và đăng ký doanh nghiệp

- Chuẩn bị tài liệu và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Tổ chức hiệp thương nhân sự;
- Tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thành lập;
- Đăng ký doanh nghiệp.

2.2. Tổ chức quyết toán, bàn giao giữa doanh nghiệp nhà nước và công ty cổ phần

- Lập báo cáo tài chính, quyết toán thuế, kiểm toán báo cáo tài chính thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, quyết toán chi phí cổ phần hóa;
- Tổ chức bàn giao giữa doanh nghiệp và công ty cổ phần;
- Tổ chức ra mắt và thực hiện bố cáo chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

II. KIẾN NGHỊ

1. Sau khi chuyển sang công ty cổ phần, căn cứ tình hình cụ thể, Công ty sẽ lập phương án báo cáo cấp có thẩm quyền tiếp tục bán bớt phần vốn nhà nước (trường hợp vốn nhà nước chưa được chào bán hết) theo lộ trình và thời gian phù hợp với

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV TÂN KHÁNH AN**

điều kiện hoạt động thực tế của doanh nghiệp nhằm giảm bớt tỷ lệ phần vốn nhà nước trong công ty cổ phần theo đúng phương án đã được phê duyệt.

2. Trường hợp không bán hết số lượng cổ phần bán ra bên ngoài theo cơ cấu vốn điều lệ trong phương án, Công ty đề nghị Tổng Công ty Khánh Việt cho phép Công ty được điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ, tỷ lệ vốn Nhà nước cho phù hợp với thực tế trước khi Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu.

Công ty kính đề nghị Ban chỉ đạo cổ phần hóa xem xét, thẩm tra, trình Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khánh Việt phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An.

**CÔNG TY TNHH MTV TÂN KHÁNH AN
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Tổng Công ty Khánh Việt;
- Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Tân Khánh An;
- Tổ giúp việc, VP.



PHẠM VĂN BÌNH